

Số: **38** /2008/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **21** tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng
Sáng tạo khoa học nữ ngành Công Thương**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ ngành Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Quyết định số 31/2000/QĐ-BCN ngày 04 tháng 5 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc lập Giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ, Cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, TP Trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Công báo;
- Website Bộ Công Thương;
- Công đoàn Công Thương Việt Nam;
- Lưu: VT, TĐKT, KH&CN.



Đỗ Hữu Hào

QUY CHẾ

Xét tặng giải thưởng

Sáng tạo khoa học nữ ngành Công Thương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2008/QĐ-BCT

Ngày 21 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc xét tặng giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ ngành Công Thương (sau đây gọi tắt là Giải thưởng) về khoa học và công nghệ đối với các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học đã được công bố, sử dụng từ năm 2006 trở lại đây.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ ngành Công Thương được xét tặng cho các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học đặc biệt xuất sắc, có giá trị về khoa học và công nghệ, là hình thức khen thưởng của Bộ Công Thương ghi nhận công lao của các tập thể, cá nhân là nữ có đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Công Thương Việt Nam.

Điều 3. Thời điểm xét tặng

Giải thưởng được xét tặng và công bố vào ngày 08 tháng 3 hàng năm.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ được xét tặng giải thưởng là công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ tạo ra các sản phẩm mới; sản phẩm lần đầu được chế tạo tại Việt Nam; nâng cao năng xuất chất lượng, hạ giá thành để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm; là công trình có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; là công trình sáng tạo hoặc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao.

2. Đề tài nghiên cứu khoa học được xét tặng giải thưởng là đề tài nghiên cứu khám phá các phát minh khoa học, các lý thuyết khoa học dẫn đến những thay đổi quan trọng trong nhận thức có ảnh hưởng lớn trong khoa học, kinh tế và xã hội của ngành Công Thương và đất nước.

3. *Tác giả công trình, đề tài nghiên cứu khoa học* là người đề xuất, chủ trì tổ chức thực hiện, sáng tạo ra công trình.

4. *Đồng tác giả công trình* là những người tham gia đề xuất chủ trì từng phần việc quan trọng của công trình. Những người chỉ giúp đỡ, hỗ trợ kỹ thuật, vật chất, kinh phí cho tác giả, đồng tác giả mà không tham gia sáng tạo công trình thì không được coi là tác giả, đồng tác giả công trình.

5. *Hồ sơ hợp lệ* là những hồ sơ nộp đúng hạn, có đầy đủ các văn bản, tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Quy chế này, không có tranh chấp về quyền tác giả, không có khiếu nại về nội dung và kết quả công trình, đề tài nghiên cứu khoa học tại thời điểm xét tặng giải thưởng.

Điều 5. Nguyên tắc xét tặng Giải thưởng

1. Việc tuyển chọn phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương, Báo Công Thương. Mọi tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định có thể đăng ký tham gia.

2. Việc tuyển chọn được thông báo bằng văn bản đến các tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp chủ trì thực hiện các đề tài nghiên cứu.

3. Việc tuyển chọn và xét chọn được thực hiện thông qua Hội đồng xét tặng giải thưởng quyết định.

Chương II TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 6. Điều kiện tham gia Giải thưởng

Các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học được xét tặng Giải thưởng phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Đã được Hội đồng khoa học cấp cơ sở, cấp Bộ nghiệm thu và đưa vào áp dụng có hiệu quả.

2. Nghiên cứu một trong các lĩnh vực sau:

a) Các lĩnh vực thuộc các ngành công nghiệp bao gồm công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, năng lượng;

b) Các lĩnh vực thuộc ngành thương mại;

c) Các nghiên cứu khoa học phục vụ công tác quản lý nhà nước trong ngành Công Thương;

3. Không có tranh chấp về quyền tác giả, không có khiếu nại về nội dung và kết quả công trình tại thời điểm xét thưởng.

4. Tác giả công trình, đề tài nghiên cứu khoa học xét tặng Giải thưởng

a) Đối với tác giả nữ:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và không đang trong thời kỳ bị thi hành kỷ luật.

b) Đối với tập thể:

Tập thể tác giả là nữ (có 70% là nữ trở lên), có ít nhất 02 năm liền đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc hoặc được tặng Bằng khen của Bộ trưởng.

5. Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng phải được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất là 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét thưởng.

Điều 7. Tiêu chuẩn chung tham dự xét tặng Giải thưởng

Công trình khoa học và công nghệ, cụm công trình khoa học và công nghệ sau đây được gọi tắt là công trình.

Công trình nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ được xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Giá trị công nghệ có tính sáng tạo và đổi mới đặc biệt quan trọng về công nghệ:

a) Giải quyết được những vấn đề về cải tiến công nghệ, phát triển hoặc tạo sản phẩm mới;

b) Góp phần thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành;

c) Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản của sản phẩm, công nghệ đạt trình độ quốc tế hoặc cao hơn chỉ tiêu của sản phẩm, quy trình, hệ thống tương tự khác trong nước (nêu được địa chỉ so sánh cụ thể).

d) Xây dựng được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật kèm theo hoặc tạo ra những cải tiến kỹ thuật đặc biệt quan trọng để ứng dụng thành công và sáng tạo các công nghệ tiên tiến trong công trình kinh tế kỹ thuật, có tác động quyết định đến hiệu quả của các công trình kinh tế kỹ thuật đó.

2. Về hiệu quả kinh tế xã hội và khoa học công nghệ:

a) Tạo ra hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả kinh tế xã hội rất lớn, đóng góp rất lớn cho phát triển kinh tế xã hội;

b) Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học công nghệ của ngành.

Điều 8. Tiêu chuẩn đề tài nghiên cứu khoa học được xét tặng Giải thưởng

Đề tài nghiên cứu khoa học được xét Giải thưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Được Hội đồng khoa học cấp Bộ hoặc cấp Nhà nước đánh giá đạt mức xuất sắc.

2. Được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất tạo ra sản phẩm mới; sản phẩm lần đầu được chế tạo tại Việt Nam; nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm được xã hội thừa nhận.

3. Có phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích đã đăng ký và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo hộ.

4. Những đề xuất có giá trị về lý luận làm sáng tỏ con đường phát triển khoa học công nghệ của ngành; những luận cứ khoa học có đóng góp đặc biệt quan trọng cho việc hoạch định các đường lối, chính sách phát triển bền vững và hội nhập kinh tế, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn sâu sắc cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

5. Những kết quả nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng có tác động quyết định đối với việc lựa chọn, tiếp thu, làm chủ và phát triển các công nghệ tiên tiến nhập từ nước ngoài vào Việt Nam.

6. Có đóng góp đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của ngành Công Thương.

Chương III **TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**

Điều 9. Các cấp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng

Việc xét tặng Giải thưởng được tiến hành theo hai cấp.

- 1) Cấp cơ sở;
- 2) Cấp Bộ.

Điều 10. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét tặng Giải thưởng

1. Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp gồm đại diện cho các cơ sở đã áp dụng kết quả công trình, các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học của công trình.

2. Mỗi thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ đề nghị xét thưởng công trình bằng văn bản. Hội đồng Giải thưởng cấp cơ sở và cấp Bộ phân công 02 chuyên gia am hiểu sâu lĩnh vực khoa học của công trình làm phản biện viết nhận xét, đánh giá công trình.

3. Hội đồng xét tặng Giải thưởng hoạt động theo nguyên tắc sau:

a) Kỳ họp đánh giá xét thưởng (có bỏ phiếu) của Hội đồng xét tặng Giải thưởng phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch và ít nhất 01 Ủy viên phản biện. Trường hợp ủy viên phản biện vắng mặt, phải có nhận xét đánh giá bằng văn bản;

b) Hội đồng đánh giá công trình theo nguyên tắc công bằng, dân chủ và khách quan. Những công trình được ít nhất 3/4 số phiếu đề nghị của số thành viên Hội đồng có mặt mới được chuyển lên Hội đồng cấp trên xem xét;

c) Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp trên chỉ xem xét những công trình đã được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở đề nghị;

d) Thành viên của Hội đồng xét tặng Giải thưởng phải là những người không tham gia các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học mà mình là tác giả hoặc đồng tác giả.

Điều 11. Trình tự xét tặng giải thưởng

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở và có trách nhiệm thông báo công khai kết quả xét tặng Giải thưởng trong đơn vị mình trước khi gửi hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng lên Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở gồm:

a) Lý lịch khoa học của tác giả;

b) Đơn đề nghị xét tặng Giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ;

c) Báo cáo tóm tắt công trình, đề tài nghiên cứu khoa học và Báo cáo toàn văn của công trình, đề tài nghiên cứu khoa học;

d) Văn bằng bảo hộ (nếu có);

e) Nhận xét của tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả công trình, đề tài nghiên cứu khoa học;

g) Giấy chứng nhận giám định công nghệ hoặc đo đạc, kiểm nghiệm các sản phẩm khoa học và công nghệ của công trình, đề tài nghiên cứu khoa học;

h) Giấy xác nhận đã nộp báo cáo kết quả nghiên cứu tại cơ quan quản lý công trình, đề tài nghiên cứu khoa học.

i) Tài liệu liên quan khác (nếu có);

2. Tổ chức xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở

a) Các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học phải được đăng ký và xét thưởng tại đơn vị cơ sở có tư cách pháp nhân, nơi quản lý tác giả công trình, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc nơi tác giả đang làm việc;

b) Thủ trưởng đơn vị cơ sở có trách nhiệm thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở có từ 07 đến 09 thành viên. Chủ tịch Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở phải là nhà khoa học có uy tín, am hiểu lĩnh vực khoa học của công trình, đề tài nghiên cứu khoa học. Trong trường hợp thiếu chuyên gia am hiểu, Thủ trưởng đơn vị cơ sở có thể

mời thêm chuyên gia bên ngoài tham gia Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở;

c) Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở có trách nhiệm xem xét, đánh giá từng công trình, đề tài nghiên cứu khoa học: Viết phiếu nhận xét, xác nhận danh sách đồng tác giả, bỏ phiếu đánh giá, kiểm phiếu, lập biên bản đánh giá và gửi hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng lên Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ.

Điều 13. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng cấp Bộ

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng cấp Bộ gồm:

- a) Lý lịch khoa học của tác giả;
- b) Công văn đề nghị xét tặng Giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ của Thủ trưởng đơn vị cơ sở;
- c) Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở;
- d) Biên bản xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở.

2. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ chỉ xem xét những hồ sơ đề nghị hợp lệ.

3. Thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng cấp Bộ là ngày 30 tháng 10 hàng năm. Ngày nhận hồ sơ được tính theo dấu bưu điện (trường hợp gửi qua bưu điện) hoặc dấu “Văn bản đến” của Bộ Công Thương (trường hợp gửi trực tiếp).

Điều 14. Tổ chức Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ

1. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập.

2. Vụ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm giúp Lãnh đạo Bộ tổ chức thực hiện việc xét tặng Giải thưởng cấp Bộ để đánh giá, xét chọn các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học.

3. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ có từ 09 đến 11 thành viên, Hội đồng có trách nhiệm xem xét, đánh giá, lựa chọn các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học đạt tiêu chuẩn xét thưởng: Viết phiếu nhận xét, bỏ phiếu đánh giá, kiểm phiếu, lập biên bản đánh giá để đề nghị Lãnh đạo Bộ khen thưởng.

Điều 15. Thời gian xét tặng Giải thưởng tại các cấp

1. Việc xét tặng Giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ ở cấp cơ sở phải được hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 hàng năm

2. Việc xét tặng Giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ ở cấp Bộ phải được tiến hành từ 30 tháng 10 đến trước ngày 15 tháng 02 hàng năm.

Điều 16. Quyền được giữ bí mật

Các công trình tham dự Giải thưởng được Ban tổ chức bảo đảm giữ bí mật về nội dung và lưu giữ như tài liệu mật để bảo vệ quyền lợi của người có công trình tham gia.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Khoa học và công nghệ chủ trì cùng phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Vụ Thi đua - Khen thưởng là cơ quan thường trực giúp Hội đồng Giải thưởng, có trách nhiệm phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Điều 18. Khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả xét tặng Giải thưởng và việc vi phạm quy định, trình tự, thủ tục xét tặng Giải thưởng.

2. Đơn khiếu nại phải ghi rõ họ và tên, địa chỉ và gửi cho Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tương ứng.

3. Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng nhận đơn có trách nhiệm xem xét và trả lời đơn khiếu nại, không xem xét đơn không có tên, địa chỉ rõ ràng hoặc mạo danh.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Đỗ Hữu Hào